TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HSST

Ngày: 13/3/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Thanh Thúy

2. Ông Trần Hữu Tân

-Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Yến Nhi dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre** *tham gia phiên toà*: Bà Lê Thị Ràng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Nhật Ng (T), sinh năm 1990 tại Thành Phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã ĐP, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã LH, huyện GT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông Nguyễn Văn R, sinh năm: 1963 (Đã chết)và bà Trần Thị Kim S, sinh năm: 1964; Vợ, con: Chưa; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số: 03012/QĐ-XPHC ngày 12/8/2019 của Công an xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Quyết định số: 03014/QĐ-XPHC ngày 26/8/2019 của Công an xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:*

- Võ Văn T, sinh năm 1957;

Nơi cư trú: khu phố A, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: khu phố A, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bùi Công S, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: khu phố A, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

- Võ Trúc C, sinh năm 1967;

Nơi cư trú: Ấp B, xã LH, huyện GT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nhật Ng là đối tượng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", nhưng lại tiếp tục có hành vi "Trộm cắp tài sản" của người khác, cụ thể:

Vào khoảng 14 giờ ngày 20/9/2019, Trần Nhật Ng điều khiển xe mô tô biển số 71F4-6145 (xe Ng mượn của Võ Trúc Cương) đến khu vực phường Phú Khương, thành phố Bến Tre với mục đích tìm tài sản lấy trộm. Khi chạy ngang nhà của ông Võ Văn T ở số 295C1, khu phố 6, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, phát hiện Tr sân nhà ông T có để nhiều chậu dùng để trồng cây kiểng và không người trông coi nên Ng liền dừng xe lại lén lút vào lấy của ông T 01 cái chậu bằng sành màu xanh có hình bông cao 27cm, rộng 37cm và 01 cái chậu bằng sành, màu xanh có hình chữ tàu cao 28cm, rộng 50cm rồi đem ra xe mô tô biển số 71F4-6145 chở đến cửa hàng mua bán đồ xưa Công Sơn ở khu phố 3, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre bán cho anh Bùi Công S được 200.000 đồng. Sau đó, Ng tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 71F4-6145 trở lại khu vực khu phố 6, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre và vào sân nhà số F2, khu phố 6, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre lấy của bà Nguyễn Thị Tr 01 cái đôn màu xanh cao 40cm, rộng 24cm đem đến bán cho anh Bùi Công S được 150.000 đồng. Sau đó hành vi của Ng bị phát hiện

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Wave Alphal màu xanh, biển số 71F4-6145, số máy: LCEA11000505576, số khung: XCHLL9Y-1005576 (Do Nguyễn Nhật Ng giao nộp).

- 01 cái chậu màu xanh có hình bông cao 27cm, rộng 37cm; 01 cái chậu hình chữ tàu cao 28cm, rộng 50cm và 01 cái đôn màu xanh cao 40cm, rộng 24cm (Do Bùi Công Sơn giao nộp).

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 1020/KL-HĐĐG ngày 06/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 cái chậu bằng sành, màu xanh có hình bông, cao 27cm, rộng 37cm; trị giá ngày 20/9/2019 là 110.000 đồng.

- 01 cái chậu bằng sành, màu xanh có chữ tàu, cao 28cm, rộng 50cm trị giá ngày 20/9/2019 là 120.000 đồng.

- 01 cái đôn màu xanh, cao 40cm, rộng 24cm trị giá ngày 20/9/2019 là 110.000 đồng

Tại Bản cáo trạng số: 21/CT-VKSTPBT ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Ng về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ Ng quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, i, s khoản 1, Điều 51 BLHS Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Ng từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định.

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho ông Võ Văn T 02 cái chậu bằng sành, màu xanh; trả cho bà Nguyễn Thị Tr 01 cái đôn màu xanh và trả cho ông Võ Trúc C xe mô tô hiệu Wave Alphal màu xanh, biển số 71F4-6145. Hiện anh T, chị Tr và anh C không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Bùi Công S cũng không yêu cầu Ng bồi thường 350.000 đồng, tiền mà anh S bỏ ra mua 02 cái chậu và 01 cái đôn sau đó bị Công an thu hồi.

Đối với Bùi Công S khi mua 02 cái chậu và 01 cái đôn do Ng bán, không biết đây là tài sản do bị can phạm tội mà có và Võ Trúc C khi cho Ng mượn xe mô tô biển số 71F4-6145 không biết bị can sử dụng làm phương tiện đi trộm nên không truy cứu trách nhiệm.

Bị cáo Ng khai nhận bản thân đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", nhưng vào khoảng 14 giờ ngày 20/9/2019, tại phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo Trần Nhật Ng tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Võ Văn T 02 cái chậu dùng để trồng cây kiểng và chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Tr 01 cái đôn, với tổng giá trị tài sản là 340.000 đồng. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre . Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Võ Văn T trình bày: ông bị mất trộm 02 cái chậu kiểng, sau đó đã được Cơ quan Công án giao lại đầy đủ, ông không có yêu cầu gì khác.

Bị hại Nguyễn Thị Tr trình bày: Bà bị mất trộm 01 cái đơn để chậu kiểng. Cơ quan Công an đã thu hồi và trả lại cho bà đầy đủ, bà không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bị cáo không có ý kiến gì, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự này là phù hợp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Ng tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, vào khoảng 14 giờ ngày 20/9/2019, tại phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo Trần Nhật Ng tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Võ Văn T 02 cái chậu dùng để trồng cây kiểng và chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Tr 01 cái đôn, với tổng giá trị tài sản là 340.000 đồng.

[3] Bị cáo Ng là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại tuy giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Ng về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở trong việc bảo quản tài sản để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo Ng không có tiền án, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn", "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo Ng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra. Xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm

nhằm cải T, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho ông Võ Văn T 02 cái chậu bằng sành, màu xanh; trả cho bà Nguyễn Thị Tr 01 cái đôn màu xanh và trả cho ông Võ Trúc C xe mô tô hiệu Wave Alphal màu xanh, biển số 71F4-6145. Hiện ông T, bà Tr và ông C không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Bùi Công S cũng không yêu cầu Ng bồi thường 350.000 đồng, tiền mà anh S bỏ ra mua 02 cái chậu và 01 cái đôn sau đó bị Công an thu hồi.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận các bị hại Võ Văn T, Nguyễn Thị Tr đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm.

Người quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Võ Trúc C đã nhận lại 01xe mô tô biển số 71F4-6145 và không yêu cầu gì khác.

Người quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Bùi Công S không yêu cầu bị cáo Ng bồi thường 350.000 đồng, tiền mà anh S bỏ ra mua 02 cái chậu và 01 cái đôn sau đó bị Công an thu hồi trả cho bị hại nên ghi nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Ng không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Ng.

[10] Đối với Bùi Công S khi mua 02 cái chậu và 01 cái đôn do Ng bán, không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có và Võ Trúc C khi cho Ng mượn xe mô tô biển số 71F4-6145 không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Ng phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Nhật Ng (T) phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1. Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Nhật Ng 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại Võ Văn T 02 (hai) cái chậu bằng sành, màu xanh; giao trả cho bị hại

Nguyễn Thị Tr 01(một) cái đôn màu xanh; giao trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Trúc C xe mô tô hiệu Wave Alphal màu xanh, biển số 71F4-6145.

3. Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại Võ Văn T, Nguyễn Thị Tr đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm. Bị hại T và Tr không có yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Trúc C đã nhận lại 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Alphal màu xanh, biển số 71F4-6145 và không có yêu cầu gì khác.

Ghi nhận người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bùi Công S không yêu cầu bị cáo Ng bồi thường số tiền 350.000 (Ba trăm năm mười nghìn) đồng, tiền mà anh S bỏ ra mua 02 (hai) cái chậu và 01 (một) cái đôn sau đó bị Công an thu hồi trả cho bị hại.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Nhật Ng phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã LH, huyện GT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (5b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình